TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 28 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thắm.

***Thư ký phiên họp*:** bà Phạm Việt Hà - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 107/2025/TLST-LĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 46/2025/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1988; thường trú: ấp V, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Văn Phương B; sinh năm 1983; thường trú: ấp V, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Công ty T; địa chỉ: Số 944/1 đường Ng, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An. Địa chỉ liên hệ: Đường T, khu trung tâm hành chính D, khu phố Nh, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Tr - chức vụ: Nhân viên Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An. Địa chỉ: Số 141/1A, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 197/UQ-BHXH ngày 15/5/2025). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động ông Phạm Văn Đ trình bày:

Từ khoảng tháng 10/2006 đến tháng 02/2008 ông Đ có làm việc tại Công ty TNHH Theodore Alexander HCM và có đóng bảo hiểm xã hội số: 0206371666. Nay ông Đ (Phạm Văn Đ) tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông Đ bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: anh ruột của ông Đ – Phạm Văn Phương B (sử dụng thông tin của ông Đ – Phạm Văn Đ) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty T khoảng từ tháng 7/2006 đến tháng 3/2009. Cùng thời gian đó, ông Đ giao kết hợp đồng lao động với tại Công ty TNHH Th từ khoảng tháng 10/2006 đến tháng 02/2008 thì ông Đ nghỉ việc.

Do đó, ông Đ bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng từ tháng 10/2006 đến tháng 02/2008 tương đương với thời gian anh Phạm Văn Phương B mượn hồ sơ lao động của ông Đ. Ông Đ nhiều lần liên hệ BHXH thành phố Dĩ An nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu ông Đ đến Tòa án để tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa em ruột ông Đ – Phạm Văn Phương B và Công ty T theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Vào thời điểm năm 2006, anh Phạm Văn Phương B đã làm mất giấy tờ tùy thân nên không đủ hồ sơ để ứng tuyển lao động. Ông Đ và anh Phạm Văn Phương B là anh em với nhau nên mới hỗ trợ anh Phạm Văn Phương B mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Do đó, nay ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn Đ và Công ty T vô hiệu.

- Ông Dương Văn Tr là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty T cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Phạm Văn Đ sinh năm 1988, số CCCD 086088012356, với mã số bảo hiểm xã hội 0206162910 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ tháng 7/2006 đến tháng 3/2009 đã nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An còn phát hiện ông Phạm Văn Đ còn có mã số 0206371666 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ tháng 10/2006 đến tháng 02/2008 tại Công ty TNHH Th. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa Ông Phạm Văn Đ và Công ty T, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty T có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Phạm Văn Đ, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này.

- Ông Phạm Văn Phương B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Phương B có sử dụng thông tin của em ông B – PHẠM VĂN Đ giao kết Hợp đồng lao động với Công ty T từ tháng 7/2006 đến tháng 3/2009. Đồng thời gian đó, em ruột cũng giao kết hợp đồng lao động ông ty TNHH Th từ khoảng tháng 10/2006 đến tháng 02/2008 thì nghỉ việc.

Do đó, em ông Bình bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 7/2006 đến tháng 3/2009 tương đương với thời gian ông B mượn hồ sơ lao động của anh Đẳng. Vào thời điểm năm 2006 ông Bình không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Ông B và anh Phạm Văn Đ là anh em ruột với nhau nên mới hỗ trợ ông Bình mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Do đó, nay ông Bình đề nghị Tòa án giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn Đ và Công ty T vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T: Công ty đã được Tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của ông Phạm Văn Đ là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn Đ, ông Phạm Văn Phương B, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 7/2006 đến tháng 3/2009, người lao động lấy tên ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1988, số chứng minh nhân dân 331536676, được Công ty T tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 0206162910. Quan hệ lao động giữa Công ty T với ông Phạm Văn Phương B (người lấy thông tin cá nhân của ông Phạm Văn Đ) phát sinh từ tháng 7/2006 đến tháng 3/2009, hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Như vậy, có cơ sở xác định ông B làm việc tại Công ty T và đã sử dụng thông tin cá nhân của ông Đ để xác lập quan hệ lao động nên bị trùng lắp thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

[2.2] Xét thấy, việc người lao động sử dụng căn cước công dân của ông Phạm Văn Đ để giao kết hợp đồng lao động với Công ty T là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Phạm Văn Đ trùng từ tháng 10/2006 đến tháng 02/2008. Do đó, ông Đ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết với Công ty T vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Ông Phạm Văn Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Phạm Văn Đ.

Tuyên bố hợp đồng lao động của ông Phạm Văn Đ và Công ty T bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Phạm Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008222 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ

ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Nguyễn Thị Thắm